

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tại các huyện năm 2024

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 3931/KH-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 1439/KH-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024; Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phân bổ, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chế độ, chính sách và nhiệm vụ phát sinh năm 2024;

Để nắm bắt tiến độ, tình hình thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (sau đây gọi tắt là Chương trình); kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc và có những biện pháp điều chỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tại các huyện, thành phố năm 2024, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo bền vững năm 2024; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, những việc làm được, chưa làm được trong quá trình tổ chức thực hiện; phương hướng, giải pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình thời gian tới.

2. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện Chương trình năm 2024. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện các sai phạm, cơ quan kiểm tra phải nghiêm túc xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Đối tượng**

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Các chủ đầu tư dự án, tiểu dự án, hoạt động khác.
- Các hộ dân được thụ hưởng từ Chương trình.

**2. Nội dung kiểm tra, giám sát, đánh giá:** Việc chỉ đạo, tổ chức triển khai, kết quả thực hiện Chương trình tại các huyện, thành phố năm 2024 (*riêng huyện Phong Thổ ngoài nội dung trên, tập trung đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí huyện thoát nghèo: Kết quả thực hiện, những mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đã hoàn thành, chưa hoàn thành, những mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí khó thực hiện và biện pháp, giải pháp thực hiện hoàn thành huyện thoát nghèo năm 2025*).

**3. Hình thức kiểm tra, giám sát, đánh giá:** Kiểm tra hồ sơ, báo cáo kết hợp với kiểm tra thực địa.

## **III. THỜI GIAN KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Tổ chức 02 đợt kiểm tra liên ngành, cụ thể:**

#### **1.1. Đợt 1**

- Thời gian: Trong tháng 6 năm 2024.
- Thành phần đoàn kiểm tra. Chia thành 02 tổ:

+ Tổ 1. Thành phần đoàn kiểm tra gồm lãnh đạo và chuyên viên các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội (*trưởng đoàn*), Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế. Tiến hành kiểm tra tại các huyện: Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè.

+ Tổ 2. Thành phần đoàn kiểm tra gồm lãnh đạo và chuyên viên các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*trưởng đoàn*), Tài chính, Thông tin và Truyền thông. Tiến hành kiểm tra tại các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, thành phố Lai Châu.

## 1.2. Đợt 2

- Thời gian: Trong tháng 10 năm 2024.

- Thành phần đoàn kiểm tra. Chia thành 02 tổ:

+ Tổ 1. Thành phần đoàn kiểm tra gồm lãnh đạo và chuyên viên các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội (*trưởng đoàn*), Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế. Tiến hành kiểm tra tại các huyện: Than Uyên, Tân Uyên, Tam Đường, thành phố Lai Châu.

+ Tổ 2. Thành phần đoàn kiểm tra gồm lãnh đạo và chuyên viên các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*trưởng đoàn*), Tài chính, Thông tin và Truyền thông. Tiến hành kiểm tra tại các huyện: Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè.

## 2. Các sở, ngành

Ngoài lịch kiểm tra liên ngành trên, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành là cơ quan chủ chương trình, dự án, tiểu dự án căn cứ tình hình thực tế chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá được bố trí từ nguồn kinh phí thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 7 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2024.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra, giám sát, đánh giá chuẩn bị báo cáo theo đề cương, biểu mẫu quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Gửi cơ quan Thường trực Chương trình giảm nghèo của tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) và các sở được phân công kiểm tra, giám sát, đánh giá trước 03 ngày theo kế hoạch.

2. Các sở được phân công kiểm tra, giám sát, đánh giá tại các huyện, thành phố chủ động bố trí phương tiện, sắp xếp thời gian làm việc trực tiếp với các huyện và đi kiểm tra thực tế mỗi huyện, thành phố từ hai (02) xã trở lên. Sau

02 ngày kể từ khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát, đánh giá, các sở báo cáo bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

*(Có đề cương, biểu mẫu báo cáo kèm theo)*

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại các huyện, thành phố năm 2024. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: LĐTBXH, KH&ĐT, TC, NN&PTNT, TT&TT; Y tế; Xây dựng;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V4;
- Lưu: VT, KT5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng A Tính**